

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM P
TỈNH QUẢNG N**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31/8/2022
*“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền

2. Bà Bùi Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N tham gia phiên tòa: bà Phạm Thu Huyền Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/8/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2022/TLST- HNGĐ ngày 21/7/2022 về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đỗ Thị Cẩm V, sinh năm 1986;

Nơi thường trú: tổ 66, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Đ, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N;

Nghề nghiệp: nhân viên (giám sát) Công ty FinViet.

- Bị đơn: anh Trần Ngọc T, sinh năm 1987;

Nơi thường trú: tổ 66, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Đ, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N;

Nghề nghiệp: không.

Hiện đang chấp hành án tại đội 1, phân trại 1, Trại giam Quảng N.

(cả hai bên đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1- Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2022, bản tự khai đề ngày 02/8/2022 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 25/8/2022, nguyên đơn chị Đỗ Thị Cẩm V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Trần Ngọc T xây dựng gia đình với nhau từ năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Cẩm P (nay là thành

phố Cẩm P), tỉnh Quảng N vào ngày 14/01/2011. Trước khi kết hôn, vợ chồng có thời gian tìm hiểu nhau 05 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ anh T tại tổ 66, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Đ, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N. Cuộc sống chung hạnh phúc đến tháng 05/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, từ đó anh T thay đổi tính nết lối sống không quan tâm gì đến với vợ con. Do con cái còn nhỏ nên chị chịu đựng, mâu thuẫn vẫn kéo dài như vậy cho đến tháng 2/2018, sau quá trình dài anh T không thay đổi, vợ chồng vẫn mâu thuẫn hết lần này đến lần khác nên chị quyết định sống ly thân. Khi ly thân, chị xin phép về ngoại ở, hai con chung vẫn ở cùng anh T và nhờ ông bà nội trông nom giúp đỡ chị đi tìm việc làm, kiếm tiền nuôi con. Đến tháng 5/2021 anh T do chơi bời gây rối trật tự công cộng, đánh bạc nên bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P xét xử 02 năm 9 tháng tù giam và hiện đang chấp hành án tại đội 1 phân trại 1 Trại giam Quảng N. Xét thấy đến nay chị không còn tình cảm với anh T nữa, thời gian ly thân cũng đã lâu nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Ngọc T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: chị và anh T có hai con chung Trần Bảo N (sinh ngày 19/8/2011) và Trần Ngọc Hà M (sinh ngày 21/11/2013). Từ khi chị đi về ngoại ở, hai con chung vẫn ở cùng anh T và bố mẹ anh T chứ chị không trực tiếp nuôi con. Nhưng chị vẫn bố trí cuối tuần về chơi với các con và chu cấp toàn bộ tiền sinh hoạt, học hành cho các con thông qua ông bà nội. Nay anh T đang chấp hành án không đủ điều kiện nuôi con, các con chung đều có nguyện vọng muốn về ở với chị nên sau khi ly hôn, chị xin được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu anh T Pi cấp dưỡng cho con. Hiện nay chị đang làm nhân viên (giám sát) Công ty FinViet với mức thu nhập ổn định 12.000.000 đồng/tháng. Về nhà ở: trước mắt để thuận tiện, chị đưa các con về ngoại ở cùng chị một thời gian, ở đó đường xá đi lại thuận lợi, gần trường học, bệnh viện. Sau khi tích góp đủ số tiền chị sẽ mua nhà để ba mẹ con ở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2-Tại bản tự khai đề ngày 04/8/2022 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 04/8/2022, bị đơn anh Trần Ngọc T trình bày: về thời gian, địa điểm, hoàn cảnh kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng có nội dung giống như lời trình bày trên của chị V. Anh thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn về tình cảm dẫn đến Pi sống ly thân nhau. Trong thời gian vợ chồng ly thân, anh vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P xử phạt 33 tháng tù giam, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Quảng N. Nay chị V xin ly hôn, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh và chị V có 02 con chung là Trần Bảo N (sinh ngày 19/8/2011) và Trần Ngọc Hà M (sinh ngày 21/11/2013). Từ khi ly thân, hai con chung với ở cùng với anh và bố mẹ anh. Hiện tại anh mặc dù đang chấp hành án, không có điều kiện trực tiếp nuôi con nhưng quan điểm của anh là không đồng ý để chị V nuôi con, anh xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị V Pi cấp dưỡng. Trong thời gian chờ chấp hành án, anh sẽ nhờ bố mẹ anh nuôi con hộ.

Về tài sản và vay nợ chung: Không có.

3 -Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị V, anh T tại nơi cư trú, đại diện khu phố cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của chị V và anh T về cơ bản đúng như hai người đã trình bày nêu trên. Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/8/2022 thì hai con chung của chị V và anh T là cháu Trần Bảo N và Trần Ngọc Hà M đều có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

4- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P:

-Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung khởi kiện: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị Cẩm V được ly hôn anh Trần Ngọc T.

Về con chung: chị Đỗ Thị Cẩm V và anh Trần Ngọc T có hai con chung là Trần Bảo N (sinh ngày 19/8/2011) và Trần Ngọc Hà M (sinh ngày 21/11/2013). Giao cho chị Đỗ Thị Cẩm V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Trần Bảo N và Trần Ngọc Hà M cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Cẩm V yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Ngọc T hiện cư trú tại địa bàn thành phố Cẩm P nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Chị Đỗ Thị Cẩm V và anh Trần Ngọc T đều có đơn xin xử án vắng mặt nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Cẩm V và anh Trần Ngọc T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Đ, thị xã Cẩm P (nay là thành phố Cẩm P), tỉnh Quảng N vào ngày 14/01/2010 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và không còn tin tưởng nhau về tình cảm, dẫn đến hai vợ chồng sống ly thân nhau. Trong thời gian vợ chồng ly thân, anh T vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P xử phạt 33 tháng tù giam, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Quảng N. Điều này cũng phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị V, anh T tại nơi cư trú. Nay chị V có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh T và anh T cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh T như nêu trên là đã

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chị Đỗ Thị Cẩm V được ly hôn với anh Trần Ngọc T.

- Về con chung: chị V và anh T có hai con chung là Trần Bảo N (sinh ngày 19/8/2011) và Trần Ngọc Hà M (sinh ngày 21/11/2013). Chị V và anh T đều có quan điểm xin được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, do hiện nay anh T đang chấp hành án tại trại giam Quảng N, không thể đảm bảo cuộc sống cho hai con chung về mọi mặt nhất là nhận được sự trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của cha mẹ. Mặt khác hiện tại chị V có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định. Vì vậy, căn cứ quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, để đảm bảo mọi mặt về cuộc sống của con chưa thành niên, thấy cần thiết Pi giao hai con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và yêu cầu này của chị V cũng phù hợp với nội dung Biên bản lấy lời khai của cháu N và cháu Hà M tại Tòa án ngày 08/8/2022 có nguyện vọng là muốn được ở với mẹ. Do chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-Về tài sản và vay nợ chung: chị V và anh T đều xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị V Pi chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị V và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 228, 271 và Điều 273 - Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đỗ Thị Cẩm V với anh Trần Ngọc T. Chị Đỗ Thị Cẩm V được ly hôn với anh Trần Ngọc T.

Giao cho chị Đỗ Thị Cẩm V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Trần Bảo N (sinh ngày 19/8/2011) và Trần Ngọc Hà M (sinh ngày 21/11/2013) cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Ngọc T không Pi cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

Về tài sản và vay nợ chung: không có.

Về án phí: chị Đỗ Thị Cẩm V Pi chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng là tạm ứng án phí chị V đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005157 ngày 14/7/2022 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N. Chị V đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng N;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Cẩm P;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp Cẩm P;
- Ủy ban nhân dân phường Cẩm Đ, TP Cẩm P, tỉnh Quảng N
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Loan